

Bản án số: 38/2024/DSPT
Ngày 12 tháng 3 năm 2024
*“V/v Tranh chấp kiện đòi bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh;

Bà Nguyễn Thị Thu H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Lê Thị Huệ
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2023/TLPT- DS ngày 23
tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp kiện đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp
đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2023/DS - ST ngày 21 tháng 9 năm 2023
của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2024/QĐ - PT
ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H:

- Ông Phan Thành T - Luật sư Công ty Luật TNHH K, thuộc đoàn luật sư
tỉnh Vĩnh Phúc; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3, phố Q, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Nguyễn Văn H - Luật sư Công ty Luật TNHH K, thuộc đoàn luật sư
tỉnh Vĩnh Phúc; (Có mặt).

Địa chỉ: Số 3, phố Q, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn:

- Cụ Bùi Thị G, sinh năm 1936;

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1965; (Có mặt).
- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1975; (Có mặt).
- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ G: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ G, bà H, bà M, bà D: Ông Nguyễn Huy K – Luật sư Công ty Luật TNHH Quang Huy và cộng sự, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội; (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; (Có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/3/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14/4/2023 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bà Lê Thị H (bà H đề nghị được trình bày yêu cầu khởi kiện của mình là không đề nghị người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Nguyễn Văn C trình bày) và ông Phan Thành Trung trình bày: Bà và các bị đơn (cụ Bùi Thị G, bà Trần Thị H, bà Nguyễn Thị D, bà Phạm Thị M) đều là hàng xóm láng giềng thuộc thôn D, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sáng ngày 08/4/2019, do bà và bà H mâu thuẫn lời qua tiếng lại về cái cống rãnh thoát nước nên hai bên xảy ra cãi vã, va chạm nhau. Bà H cầm chổi giơ vào mặt bà để dọa đánh bà nhưng bà lùi lại nói không đánh nhau nên bà H chưa đánh được bà. Sau đó, bà D chạy ra cãi nhau với bà và lao đến đánh bà nhưng bà D chưa đánh vào người bà. Sau đó cụ G cầm chổi của bà H định lao đến đánh bà nhưng hàng xóm can ngăn nên cụ G cũng không đánh được cái nào. Sau đó, bà M xông đến chửi bà, giật chổi từ tay cụ G, cầm chổi đánh bà nhưng bà lùi lại nên cũng không đánh được bà, được hàng xóm can ngăn bảo bà về nên bà đã về gia đình mình. Khi bà về đến nhà, thì bà D nói tao đánh chết cả thằng bố mày nữa, bà nói “*Bố tao chết rồi còn đâu mà đánh*”, bà định chót cống thì bà H, bà M, bà D xông vào đánh bà, kéo bà. Bà nhìn thấy bà D ôm bà và đánh bà, bà M cầm gạch đánh vào phần dưới ngực, cầm gậy đánh vào tay và vào mông bà, còn bà H có đánh hay không thì bà không rõ. Các bà M và D đánh bà trong khoảng 10 đến 15 phút thì có người đến can ngăn, mọi người bỏ về.

Bà bị đánh chảy máu ở mặt, sau khi bị đánh bà một mình dắt xe đến Trạm y tế xã V (được sơ cứu, bán thuốc) sau đó đến Công an xã V để báo cáo sự việc. Sau khi sự việc xảy ra, đêm đến bà hoảng loạn, sợ hãi không ngủ được nên đến ngày thứ 3 thì đi khám và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường. Do sức

khỏe bị suy giảm, tinh thần bị hoảng loạn nên bà đã phải đi khám và điều trị tại nhiều cơ sở y tế khác.

Quá trình chuẩn bị xét xử bà khởi kiện buộc bị đơn là cụ G, bà H, bà M và bà D phải bồi thường cho bà tổng số tiền 255.723.658 đồng. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bà chỉ đề nghị số tiền bồi thường là 86.624.210 đồng. Bao gồm các khoản: Tiền khám và điều trị tại Trạm y tế xã V, Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường, Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc là 14.258.544 đồng; tiền chi phí giám định và khám sức khỏe tại Bệnh viện Lạc Việt, tỉnh Vĩnh Phúc; Giám định pháp y Quân Đội (02 lần), khám và điều trị tại Bệnh viện Quân Đội, lấy thuốc tại Bệnh viện Quân y 103, khám tại Bệnh viện Quân y 103 là 14.948.240 đồng; khám và lấy thuốc tại Bệnh viện Quân y 108 là 12.747.966 đồng; tiền bồi thường thiệt hại về vật chất là 10.400.000 đồng; tiền tổn hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng; tiền bồi thường chiếc áo bị rách là 60.000 đồng và 01 vòng huyết áp là 480.000 đồng; chi phí thuê Taxi đi khám, điều trị tại các Bệnh viện là 6.800.000 đồng; chi phí thuê xe Taxi đi giám định (04 lần) là 7.657.000 đồng; chi tiền thuốc bồi dưỡng sức khỏe sau khi điều trị, đi viện về là 8.272.460 đồng. Ngoài ra bà không đề nghị xem xét với bất cứ số tiền hay khoản bồi thường gì khác.

Về người có trách nhiệm bồi thường: Bà Nguyễn Thị D và bà Phạm Thị M nhận trách nhiệm là người bồi thường thay cho cụ Bùi Thị G và bà Trần Thị H nên bà H đồng ý. Bà H không yêu cầu cụ Bùi Thị G và bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà cùng với bà D và bà M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị H, ông Nguyễn Văn C trình bày: Do bà H muốn trình bày trực tiếp yêu cầu khởi kiện của mình nên ông không có ý kiến gì, ông đồng ý với ý kiến của bà H. Đối với số tiền chi phí công người chăm sóc, nuôi dưỡng bà H thì ông không yêu cầu phải trả cho ông mà trả cho bà H chung với các khoản bồi thường khác mà bà H yêu cầu bà D và bà M phải bồi thường.

Bị đơn bà Phạm Thị M, bà Nguyễn Thị D và bà Trần Thị H đề nghị người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình là ông Nguyễn Huy Khánh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Khánh trình bày (bao gồm cả ý kiến cả của cụ Bùi Thị G):

Về người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị H: Bà Nguyễn Thị D và bà Phạm Thị M đồng ý, cùng nhau nhận trách nhiệm bồi thường cho bà H.

Về số tiền bồi thường: Bà M và bà D đồng ý bồi thường cho bà H các khoản chi phí hợp lý là chi phí điều trị của bà H tại Trạm y tế xã V; chi phí điều trị tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường (4,5 ngày); tiền bà H thuê Taxi đi

khám, điều trị tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường là 600.000 đồng; tiền mất thu nhập của bà H, tiền mất thu nhập của ông Nguyễn Văn C (trông nom bà H) là 500.000 đồng/01 người; tiền ăn của bà H và ông C tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường là 500.000 đồng/01 người; tiền tổn thất tinh thần của bà H là 1.800.000 đồng; tiền 01 chiếc vòng huyết áp và 01 chiếc áo bị rách là 540.000 đồng. Ngoài ra bà M và bà D không đồng ý bồi thường cho bà H bất cứ khoản tiền nào khác. Nhưng số tiền bồi thường của bà M và bà D cho bà H được xác định theo lỗi 50/50, bà H có 50% lỗi và bà M, bà D có 50% lỗi, số tiền bà M và bà D bồi thường cho bà H là 50% tổng số tiền mà bà M và bà D đồng ý bồi thường cho bà H. Việc bà H không yêu cầu cụ G và bà H phải liên đới bồi thường cùng bà D và bà M cho bà H thì bà M và bà H không có ý kiến gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2023/DS - ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ các Điều, 170, 584, 587, 588, 590, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị D và bà Phạm Thị M mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho bà H với số tiền 4.976.000đ (*Bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị D và bà Phạm Thị M không thanh toán trả cho bà H khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023 bà Lê Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm, xét xử vụ án theo hướng buộc các bị đơn phải bồi thường cho bà 86.624.210đ.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023 ông Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa bản án sơ thẩm, xét xử vụ án theo hướng buộc các bị đơn phải bồi thường cho ông 48.000.000đ (cụ thể là tiền mất thu nhập do phải đi chăm sóc, nuôi dưỡng bà H trong thời gian bà đi khám, đi viện trong 3 tháng, mỗi ngày 200.000đ, tức thiệt hại 18.000.000đ. Đồng thời do nghỉ dài ngày nên Công ty TNHH Việt Anh chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông nên ông bị mất 30.000.000đ).

Tại phiên tòa nguyên đơn là bà H không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo và bà bổ sung nội D kháng cáo yêu cầu các bị đơn phải bồi thường

cho bà số tiền 48.000.000đ mất thu nhập của ông C như ông C trình bày trong đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa ông C giữ nguyên nội D kháng cáo.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H là ông Nguyễn Văn H trình bày quan điểm:

- Thương tích của bà H là do lỗi 100% của các bị đơn gây ra, bà H không có lỗi đối với thương tích của bà. Bản án sơ thẩm xác định lỗi của bà H là 30%, lỗi của bị đơn là 70% và buộc bị đơn bồi thường 9.952.779 đồng là chưa chính xác. Do đó đề nghị các bị đơn phải bồi thường toàn bộ số tiền điều trị do bị thương tích cho bà H 86.624.210đ vì có hóa đơn, chứng từ, ngoài ra còn phải bồi thường 48.000.000đ mất thu nhập của ông C do ông C phải chăm sóc, nuôi dưỡng bà H.

- Đáng ra cụ G, bà H, bà D và bà M phải cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà H, nhưng tại Tòa các bà D, M tự nguyện bồi thường thay cho cụ G, bà H nên nguyên đơn cũng đồng ý với sự tự nguyện đó.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ G, bà H, bà M, bà D là ông Nguyễn Huy K trình bày quan điểm:

- Lỗi dẫn đến thương tích 2% của bà H là lỗi hỗn hợp của bà H và các bị đơn

- Chỉ có cơ sở để bồi thường cho bà H như bản án sơ thẩm đã quyết định
- Không chấp nhận bồi thường cho bà H như nội D kháng cáo của bà H và ông C. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật.

- Về nội D vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc vì theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 thì mức lương cơ sở được xác định là 1.800.000 đồng/tháng, Tòa án cấp sơ thẩm tính theo mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng là chưa đúng làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội D kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Xét kháng cáo của bà Lê Thị H thấy rằng:

Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích lần 2 số 270/2019/TgT ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng giám định lần 2 do Bộ trưởng Bộ y tế thành lập, đã kết kết luận về thương tích của bà Lê Thị H như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: *Sẹo nhỏ vùng má trái: 2%.*

2. Kết luận: *Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư 20/2014/TT- BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm) ”.*

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà H có nhiều khoản tiền yêu cầu bồi thường không hợp lý, không phù hợp. Hội đồng xét xử xem xét và chỉ chấp nhận các khoản tiền, chi phí hợp lý là: Chi phí tại Trạm y tế xã V là 137.000 đồng, chi phí khám và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường là 3.756.256 đồng từ ngày (từ ngày 14/9/2019 đến ngày 19/9/2019), tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại 515.000 đồng (05 ngày, mỗi ngày là 103.000 đồng), tiền 01 chiếc vòng huyết áp và 01 chiếc áo rách là 540.000 đồng, tiền Taxi đi lại tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường là 600.000 đồng, tiền ăn của bà H và ông C tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường là 1.000.000 đồng/02 người cho 05 ngày. Đối với khoản tiền mất thu nhập của bà H trong thời gian bà H điều trị tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường bản thân bà H là G viên nghỉ hưu nên trong thời gian bà H điều trị tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường thì bà H vẫn thuộc đối tượng trả lương hưu hàng tháng. Bà H cho rằng tại gia đình bà còn chăn nuôi để có thêm thu nhập nhưng bà H không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Ông C là chồng bà H có đơn nghỉ việc (nghỉ việc theo nguyện vọng từ năm 2020), không phải trong thời gian bà H điều trị tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường, ông C cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh mình bị mất thu nhập. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm bà M và bà D tự nguyện thanh toán khoản tiền mất thu nhập cho bà H và ông C tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường với số tiền 1.000.000 đồng (cho 02 người, cho 05 ngày). Đối với chi phí giám định của bà H tại Trung tâm giám định pháp y Công an tỉnh Vĩnh Phúc là do Công an huyện Vĩnh Tường trưng cầu giám định và chi phí giám định Công

an huyện Vĩnh Tường phải chịu theo quy định của pháp luật. Việc giám định tại Bệnh viện Quân y 108 và Bộ y tế là bà H tự đề nghị giám định nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tiền Taxi đi lại của bà H và tiền ăn của bà H, ông C khi đi giám định ở Hà Nội hai lần, mỗi lần là 1.100.000 đồng.

Riêng tiền tổn thất tinh thần bản án sơ thẩm tính cho bà H 03 tháng lương cơ sở tại thời điểm xảy ra vụ việc với mức là 1.490.000 đồng/tháng được là 4.470.000 đồng là chưa chính xác, bởi tại thời điểm xét xử, lương cơ sở qui định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023) thì mức lương cơ sở được xác định là 1.800.000 đồng/tháng nên cần sửa bản án sơ thẩm và tính lại 03 tháng lương cơ sở là: $03 \text{ tháng} \times 1.800.000\text{đ/tháng} = 5.400.000\text{đ}$.

Như vậy, tổng số tiền thiệt hại do bị thương tích của bà H được tính lại như sau: Chi phí tại Trạm y tế xã V là 137.000 đồng, chi phí khám và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường là 3.756.256 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại 515.000 đồng, tiền 01 chiếc vòng huyết áp và 01 chiếc áo rách là 540.000 đồng, tiền Taxi đi lại tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường là 600.000 đồng, tiền ăn của bà H và ông C tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường là 1.000.000 đồng, khoản tiền mất thu nhập cho bà H và ông C tại Trung tâm y tế huyện Vĩnh Tường với số tiền 1.000.000 đồng (cho 02 người, cho 05 ngày), tiền Taxi đi lại của bà H và tiền ăn của bà H, ông C khi đi giám định ở Hà Nội 2 lần, mỗi lần 1.100.000đồng, tiền tổn thất tinh thần 5.400.000đồng. Tổng cộng là 15.148.256 đồng.

Bản án sơ thẩm xác định cả nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi trong việc dẫn đến xô sát, thương tích của bà H 2% là chính xác. Khi bà H cãi nhau với cụ G, bà H, bà D, bà M thì bà H có hành vi dùng gậy gỗ vụt trúng tay trái bà M nhưng không gây thương tích gì. Xét về tương quan lực lượng thì bà H chỉ có một mình, sau khi bà H đã trở về nhà thì bà H, bà D và bà M tiếp tục vào nhà bà H, bà Nguyễn Thị D đã có hành vi dùng một tay ôm, một tay túm cổ áo bà H du đẩy, giằng co, cào vào mặt bà H; bà Phạm Thị M đã có hành vi dùng gậy gỗ vụt khoảng 02 đến 03 phát trúng vào hông bà H và nhặt 01 viên xi măng để ném bà H nhưng được can ngăn nên không ném được. Vì vậy cần xác định bên bị đơn có lỗi nhiều hơn bà H, tỷ lệ lỗi của các đương sự được xác định bà H là 30%, bên bị đơn được xác định là 70%, nên bà H phải chịu trách nhiệm với 30% lỗi của mình, nay cần buộc bên bị đơn phải bồi thường cho bà H số tiền tương ứng với phần lỗi của mình trên tổng số tiền chi phí hợp lý nay được tính lại là $15.148.256\text{đ} \times 70\% = 10.603.779\text{đ}$. Do bà D và bà M tự nguyện bồi thường cho bà H thay cho cả cụ G và bà H nên buộc bà D và bà M phải liên đới bồi thường

cho bà H tổng số tiền là 10.603.779đ, kỷ phần của mỗi người là 5.301.900đ (làm tròn)

[2.2] Xét kháng cáo của ông C:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác bởi phần liên quan đến người chăm sóc đã được bà H khởi kiện, nằm trong nội D khởi kiện của bà H. Bản thân ông C cũng trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm rằng: Đối với số tiền chi phí công người chăm sóc, nuôi dưỡng bà H thì ông không yêu cầu phải trả cho ông mà trả cho bà H chung với các khoản bồi thường khác mà bà H yêu cầu bà D và bà M phải bồi thường, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Do đó, việc ông C kháng cáo về nội D yêu cầu bà D, bà M bồi thường tiền ông mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bà H và nghỉ việc không được chấp nhận. Nội D này đã được xem xét trong yêu cầu kháng cáo của bà H.

[3] Phần quyết định của Bản án sơ thẩm không tuyên bà D, bà M phải liên đới bồi thường là chưa đúng pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nay cần sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D và bà Phạm Thị M mỗi người phải bồi thường là 5.301.900đ nên mỗi người phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 51/2023/DS - ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ các Điều 584, 587, 588, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/16/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị D và bà Phạm Thị M liên đới bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho bà Lê Thị H số tiền 10.603.779đ (Mười triệu sáu trăm linh ba nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng), trong đó bà Nguyễn Thị D phải bồi thường 5.301.900đ (Năm triệu ba trăm linh một nghìn chín trăm đồng), bà Phạm Thị M phải bồi thường 5.301.900đ (Năm triệu ba trăm linh một nghìn chín trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị D và bà Phạm Thị M không thanh toán trả cho bà H

khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D và bà Phạm Thị M mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà H không phải nộp.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành